

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 260/2019/HSST
Ngày: 24-9- 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tám

Bà Nguyễn Thị Loan

Thư ký phiên toà: Nguyễn Thị Mơ- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 286/2019/HSST, ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thị Th, sinh năm 1992.

HKTT và Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thế H, sinh năm 1962 và bà Trương Thị Đ, sinh năm 1961; Có chồng là Hoàng Trọng O (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Bị hại: Công ty giày A

Địa chỉ: Khu công nghiệp H, phường T, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông CHEN CHIEN YUEN - Chức danh: Chủ tịch Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị V, sinh năm 1977

(Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h30 phút ngày 06/6/2019, Phạm Thị Th đến Công ty giày A ở để làm việc. Sau đó Th được giao nhiệm vụ cùng với Phạm Việt Đ và Lê Văn T đi lấy

băng keo và túi nilon từ kho tổng vụ mang về xưởng ở bên ngoài công ty A để phát cho công nhân của công ty. Sau khi nhận 07 thùng cát tông bên trong chứa băng dính từ kho tổng vụ về xưởng. Do thấy số lượng băng dính nhiều nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Th giao cho T và Đ chuyển 04 thùng cát tông và túi nilon mang về xưởng, còn 03 thùng cát tông Th kéo đến nhà ăn của công ty. Sau đó Th gọi điện thoại nhờ chị Nhữ Thị T là công nhân của công ty đến kéo 03 thùng cát tông bên trong chứa 450 cuộn băng dính KT (48x80)cm lên phía sau xe. T quay vào tiếp tục làm việc còn Th chở 03 thùng cát tông đi được khoảng 1km thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ 01 xe máy BKS 36B5-733.65 và 01 điện thoại Sam sung J7 của Phạm Thị Th; thu giữ 01 điện thoại OPPO F9 của Nhữ Thị T.

Theo báo cáo của người đại diện hợp pháp cho Công ty giày A, tài sản bị mất là 03 thùng cát tông bên trong chứa 450 cuộn băng dính KT (48x80)cm có giá trị 4.005.000đ.

Ngày 20/6/2019, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã định giá 450 cuộn băng dính KT (48x80)cm có giá trị 4.005.000đ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản cho Công ty giày A, đại diện của Công ty đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Đối với anh Phạm Việt Đ, Lê Văn T và chị Nhữ Thị T là những người được Th nhờ chuyển hàng hộ, do cả ba người đều nghĩ số hàng Th nhờ kéo là để chuyển cho công nhân, việc Th trộm cắp tài sản cả 3 đều không biết và không liên quan nên cơ quan điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm.

Đối với chiếc điện thoại Sam sung J7 thu giữ của Phạm Thị Th và 01 điện thoại OPPO F9 của Nhữ Thị T, qua điều tra không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T và Th.

Tại cáo trạng số 273/CT-VKS, ngày 13/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố Phạm Thị Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Th mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Thị Th khai nhận: Khoảng 7h30 phút ngày 06/6/2019, tại Công ty giày A ở Khu công nghiệp H. Phạm Thị Th đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 03 thùng cát tông bên trong chứa 450 cuộn băng dính KT (48x80)cm có giá trị 4.005.000đ nhằm mục đích mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Phạm Thị Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nẩy sinh lòng tham, lợi dụng công việc được giao để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội khi đang có thai. Căn cứ điểm i,n,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về phần dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu. Đại diện hợp pháp cho công ty đã nhận lại tài sản và không có thắc mắc, yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Phạm Thị Th 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Th cho UBND xã Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về phần bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

Bị cáo Phạm Thị Thương phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Cục THA TP H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Trương Thị Anh